

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ
thành phố Huế năm 2026

Căn cứ Quyết định 122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Huế năm 2026, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chủ động, khuyến khích phát triển bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích được đăng ký, được cấp, tăng số lượng đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế từ 16 – 18%; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng 12 - 14%.
2. Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.
3. Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp trên địa bàn tăng 8 - 10%. Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp tăng 6 - 8%.
4. Nâng cao tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các đề tài khoa học và công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hoạt động sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo. Hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ được chú trọng, đẩy mạnh; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8 - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.
5. Xây dựng từ 01 phóng sự trên các phương tiện truyền thông, 03 bài viết tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên báo chí và các trang thông tin điện tử địa phương; tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn.
6. Cử 02 lượt cán bộ, công chức đi đào tạo cơ bản, chuyên sâu về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan quản lý Nhà nước.
7. Đáp ứng 100% các đặc sản của địa phương đã bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được hỗ trợ để quảng bá.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ và văn hóa sở hữu trí tuệ, vai trò tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Cử 02 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới, bao gồm:

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ 05 sáng chế/giải pháp hữu ích, giống cây trồng; 01 kiểu dáng công nghiệp.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ 25 quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm truyền thống, đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm chủ lực của thành phố.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ 03 đơn nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của đặc sản địa phương, kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới ra nước ngoài.

b) Hỗ trợ triển khai các dự án/đề án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm đặc thù của địa phương, bao gồm:

- Hỗ trợ triển khai 01 dự án xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm các làng nghề truyền thống đã được công nhận, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

- Khảo sát, lựa chọn 01-02 đề tài khoa học và công nghệ có khả năng đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích.

3. Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ xây dựng trang web giới thiệu và quảng bá đặc sản hoặc đưa nội dung giới thiệu và quảng bá đặc sản vào trang web của tổ chức quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Hỗ trợ khai thác thương mại 01 sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng bảo hộ.

c) Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các giải pháp phần mềm phục vụ quản lý sản xuất, chuyển đổi số và thương mại điện tử; đồng thời triển khai hoạt động quảng bá, thương mại hóa sản phẩm phần mềm được bảo hộ quyền tác giả, góp phần thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo số của thành phố Huế.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Xây dựng hoặc bổ sung để hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích của thành phố để triển khai Chương trình trên địa bàn.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ.

5. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

a) Xây dựng 01 phóng sự trên các phương tiện truyền thông, 03 bài viết tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên báo chí và các trang thông tin điện tử địa phương nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhiều hình thức; tổ chức các sự kiện sở hữu trí tuệ năm 2026 trên địa bàn thành phố Huế nhân ngày Sở hữu trí tuệ thế giới.

b) Vinh danh, khen thưởng tập thể và các cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

1. Ngân sách trung ương (thông qua các Chương trình, dự án, các Quỹ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của trung ương).

2. Ngân sách địa phương

Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, nguồn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

3. Nguồn kinh phí khác

a) Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình. Khuyến khích các tổ chức chủ trì, các đối tượng hưởng lợi từ các dự án tham gia đối ứng kinh phí; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự đầu tư kinh phí cho nghiên cứu, cho việc xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ của mình.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước

a) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.

b) Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp thông tin về sở hữu trí tuệ cho người dân và doanh nghiệp.

c) Huy động và khuyến khích đội ngũ các nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài thành phố trong hoạt động sáng tạo, khai thác để tạo ra các sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm nâng cao giá trị, năng suất, chất lượng các đặc sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn.

d) Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

2. Nâng cao năng lực sáng tạo và đăng ký sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho việc đăng ký, duy trì và khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý.

b) Tra cứu, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu trí tuệ.

3. Đẩy mạnh thương mại hoá kết quả nghiên cứu

a) Hỗ trợ các sáng chế, giải pháp hữu ích thông qua nhiệm vụ khoa học công nghệ.

b) Thiết lập kết nối doanh nghiệp để thương mại hóa, kết nối thương mại thông qua khởi nghiệp.

c) Gắn chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ và thương mại hoá vào tiêu chí xét duyệt, đánh giá đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp.

4. Tăng cường quản lý, thống kê và đánh giá

a) Cập nhật định kỳ các kết quả đăng ký, văn bằng được cấp và tình hình khai thác.

b) Thực hiện báo cáo, đánh giá kết quả năm 2026, gắn với các chỉ tiêu của Nghị quyết số 57/NQ-CP về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

5. Cơ chế, chính sách

Rà soát bổ sung hoặc xây dựng chính sách hỗ trợ liên quan đến phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Huế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã/ phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, những kiến nghị, đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, báo cáo UBND thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động phối hợp, cung cấp chuyên môn và tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để hỗ trợ công tác phát hiện, xác định và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối nguồn lực ngân sách Nhà nước trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách Nhà nước cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an và các đơn vị liên quan để đẩy mạnh công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lưu thông, đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường thương hiệu các đặc sản và sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với các sở, ngành, các địa phương rà soát các sản phẩm thủ công mỹ nghệ để bổ sung vào danh mục các đặc sản trên địa bàn.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các đặc sản, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề có lợi thế để từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản và các sản phẩm làng nghề trên địa bàn.

- Chủ trì và phối hợp với các địa phương xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất các đặc sản.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thông tin, hướng dẫn thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn, hỗ trợ và đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bảo hộ giống cây trồng; tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu, chọn tạo và đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới của địa phương.

5. Sở Du lịch

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các đặc sản gắn với xây dựng và phát triển các thương hiệu du lịch.

- Chủ trì tổ chức các nội dung của Chương trình về xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm du lịch trên địa bàn.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn pháp lý, hỗ trợ hồ sơ đăng ký và bảo vệ quyền tác giả phần mềm máy tính cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong tiếp nhận, quản lý, xử lý vi phạm; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký và khai thác thương mại phần mềm được bảo hộ; ứng dụng công nghệ số trong tra cứu, quản lý và chứng minh quyền sở hữu.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Huế, Cổng thông tin điện tử thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền theo nội dung của Kế hoạch.

8. UBND các xã/phường

- Tuyên truyền phổ biến Chương trình và các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Chủ động đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ thuộc Chương trình; bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình trên địa bàn.

9. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Huế

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để huy động đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào công tác tư vấn chuyên sâu, thẩm định tiềm năng sáng chế, giải pháp hữu ích, và các hoạt động phát triển tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về sở hữu trí tuệ, tập trung vào các vấn đề kỹ thuật, công nghệ chuyên sâu và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu viên và cộng đồng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Tham gia góp ý đối với các chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến việc phát triển tài sản trí tuệ và ứng dụng khoa học và công nghệ của thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan được nêu tại mục V;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình